TAND HUYỆN CƯ JÚT **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09-02-2018
Về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT - TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Trúc Linh.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lộc Thị Vinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Cảnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 160/2017/TLST-HNGĐ ngày 04/10/2017 về việc ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi khi ly hôn"*** theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim Q; sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn 6, T, huyện C, tỉnh Đ; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Thanh B; sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn 6, T, huyện C, tỉnh Đ; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày đề ngày 14/8/2017, các bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim Q trình bày:

Chị Q và anh B yêu nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã T năm 2010. Thời gian đầu chị Q và anh B chung sống hạnh phúc, gần đây bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh B thường xuyên uống rượu say xỉn, về đánh đập, mắng chửi vợ con vô cớ. Chị Q đã từng yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn nhưng do anh B biết lỗi xin tha thứ nên chị Q rút đơn. Tuy nhiên, anh B không thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy, tiếp tục rượu chè, đánh đập, mắng chửi chị Q. Chị Q cho rằng chị sống với anh B không có hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn anh B.

Về con chung: Chị Q có nguyện vọng nuôi hai con chung là Phạm Thanh N , sinh ngày 07/8/2001; Phạm Gia L, sinh ngày 15/9/2011 và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Q và anh B tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn anh Phạm Thanh B trình bày: Anh B thừa nhận lời trình bày của chị Q và thừa nhận lỗi dẫn đến ly hôn là do anh B gây ra. Tuy nhiên, anh B vẫn còn tình cảm với chị Q nên không đồng ý ly hôn. Anh B xin chị Q rút đơn về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Nếu chị Q vẫn quyết định ly hôn thì anh B đồng ý giao con chung là cháu Phạm Thanh N, sinh ngày 07/8/2001 và Phạm Gia L, sinh ngày 15/9/2011 cho chị Q nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được BLTTDS. Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Về Tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng: Thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh Phạm Quý B. Anh B sinh sống tại thôn 6, xã T, huyện C, tỉnh Đ. Vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS; quan hệ pháp luật là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Điều kiện mở phiên tòa: Bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh B tự nguyện chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Đ, có một thời gian chung sống hạnh phúc, về sau nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh B thường xuyên uống rượu say xỉn, về đánh đập, mắng chửi vợ con vô cớ. Chị Q đã từng yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng do anh B biết lỗi xin tha thứ nên chị Q rút đơn. Tuy nhiên, anh B không thay đổi, vẫn chứng nào tật nấy, tiếp tục rượu chè, đánh đập, mắng chửi chị Q. Hội đồng xét xử thấy rằng

mâu thuẫn giữa chị Q và anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Q được ly hôn anh B, xét lỗi dẫn đến ly hôn là do anh B.

- Về con chung: Xét chị Q làm nghề buôn bán, thu nhập ổn định, sức khỏe bình thường, đủ điều kiện nuôi con; cháu N cũng có nguyện vọng ở với mẹ và được anh B đồng ý, do đó cần tiếp tục giao cháu Phạm Thanh N, sinh ngày 07/8/2001 và Phạm Gia L, sinh ngày 15/9/2011 cho chị Q trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự đều không yêu cầu nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim Q phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000910 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim Q.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim Q được ly hôn anh Phạm Quý B (quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án hôn nhân và gia đình có hiệu lực pháp luật).

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thanh N, sinh ngày 07/8/2001 và Phạm Gia L, sinh ngày 15/9/2011 cho chị Q trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh B có quyền và nghĩa vụ thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con mà không ai được quyền cản trở.

4. Về án phí: Chị Q phải chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000910 ngày 04/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

PHAN THỊ TRÚC LINH